

Bản án số: 131/2020/HS-ST

Ngày: 29/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phơ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Kim Hồng;

Ông Nguyễn Như Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 29 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 141/2020/TLST-HS ngày 04/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Bích V (Tên gọi khác: /), sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường B, Phường S, Quận T, Thành phố H, nơi đã cư trú: đường T, Phường M, Quận T, Thành phố H; chỗ ở hiện tại: Không có chỗ ở ổn định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Công D (chết), họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Bích P (chết); có chồng đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc D (Tên gọi khác: Lượm/ Dũng), sinh năm 1979 tại Tiền Giang; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nơi ở: đường T, khu phố B, phường T, Quận X, Thành phố H; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn C, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H; có vợ tên Nguyễn Thị Kim T (Không đăng ký kết hôn) và có 02 người con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012); tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 2142/HSST ngày

21/9/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa thi hành khoản tiền nộp phạt 14.736.750 đồng; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thị Kim C (Tên gọi khác: /), sinh năm 1963 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường L, khu phố M, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Lê Văn C (chết), họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ch; có chồng tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1963 và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Dương Thị Mỹ D (Tên gọi khác: /), sinh năm 1971 tại tỉnh Trà Vinh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường S, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Dương Văn B (chết), họ và tên mẹ: Trần Thị S; có chồng tên Ngô Văn T (đã chết) và có 01 người con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thanh C (Tên gọi khác: /), sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: đường L, khu phố M, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Trần Văn T (chết), họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Thị T (Tên gọi khác: Út), sinh năm 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường B, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đã cư trú: ấp B, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: đường T, khu phố N, phường H, Quận X, Thành phố Hồ chí Minh; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Bạch Văn P (chết), họ và tên mẹ: Lê Thị P (chết); có chồng tên Võ Khánh P, sinh năm 1965; có 02 người con (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thị Thanh T(Tên gọi khác: Đôrêmon), sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường L, khu phố H, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn B, họ và tên mẹ: Đoàn Ngọc S; có chồng tên Hồ Văn T, sinh năm 1987 và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Đặng Tấn P (Tên gọi khác: /), sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường S, khu phố B, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: đường H, ấp B, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: (vô danh), họ và tên mẹ: Đặng Thị H; có vợ tên Dương Diễm T, sinh năm 1991 và có 01 người sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. Đỗ Thị Thanh P (Tên gọi khác: /), sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: chung cư T, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: đường T, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Đỗ Văn E, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T; có chồng tên Trà Thanh V, sinh năm 1979; có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Thị H (Tên gọi khác: /), sinh năm 1960 tại Ninh Thuận; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nơi đã cư trú: đường L, khu phố M, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: t thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn L (chết), họ và tên mẹ: Nguyễn Thị S; có chồng tên Bạch Như L, sinh năm 1953; có 02 người con (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/8/2020.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 20/6/2019, tại dưới gầm cầu Kênh T, trước đường S, khu phố B, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an Quận 7 bắt quả tang: Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị T, Nguyễn Thanh C, Lê Thị Kim Cúc, Dương Thị Mỹ D, Đặng Tấn P, Đỗ Thị Thanh P, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc ăn tiền như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 20/6/2019, Nguyễn Thị Bích V đến khu vực dưới gầm cầu Kênh T, thấy mọi người đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài bửu 04 lá (Chỉ đánh các lá bài từ 2 đến Át, không đánh các lá bài tây: J, Q, K) ăn thua bằng tiền V vào đánh bạc. V cầm cái và quy định mỗi ván bài thấp nhất 200.000 đồng và cao nhất là 500.000 đồng. Mỗi người luân phiên cầm cái 10 ván, nếu ai không cầm cái thì đặt tay con. Những người đánh bạc trong sòng bài đặt tụ ăn thua trực tiếp với người cầm cái. Những người đánh bạc trong

sòng bài gọi Nguyễn Ngọc D đi mua bài, nước uống và đồ ăn cho người đánh bạc, khi người nào hết lượt cầm cái thì cho Nguyễn Ngọc D từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng.

Đến 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi Nguyễn Thị Bích V đang cầm cái đánh bài bữa ăn thua với Lê Thị T, Nguyễn Thanh C, Lê Thị Kim Cúc, Dương Thị Mỹ D, Đặng Tấn P, Đỗ Thị Thanh P, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị H thì bị Công an Quận 7 bắt quả tang, thu giữ trong người của các bị cáo tổng số tiền 42.000.000 đồng, gồm: Nguyễn Thị Bích V: 14.500.000 đồng, Lê Thị Kim C 400.000 đồng tiền đánh bạc, Nguyễn Thanh C 3.800.000 đồng, Đặng Tấn P 19.500.000 đồng, Nguyễn Thị H 1.000.000 đồng tiền đánh bạc, Nguyễn Ngọc D 2.800.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi dùng tiền đánh bạc như sau: Nguyễn Thị Bích V đánh bạc với số tiền là 7.500.000 đồng; Lê Thị T đánh bạc với số tiền là 400.000 đồng; Đỗ Thị Thanh P đánh bạc với số tiền 800.000 đồng; Lê Thị Kim C đánh bạc với số tiền 500.000 đồng; Nguyễn Thị Thanh T đánh bạc với số tiền 600.000 đồng; Nguyễn Thanh C đánh bạc với số tiền 2.600.000 đồng; Nguyễn Thị H đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng; Đặng Tấn P đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng; Dương Thị Mỹ D đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng. Nguyễn Ngọc D không tham gia đánh bạc, nhưng là người giúp sức đi mua bài và mua nước uống, thức ăn cho người đánh bạc thu tiền xâu của những người đánh bạc 340.000 đồng. Tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là 16.740.000 đồng.

Đối với Ngọc Văn K có mặt tại hiện trường vào thời điểm công an kiểm tra sòng bạc, kiểm tra trong người Khánh có 9.300.000 đồng. Tuy nhiên, qua điều tra xác định K không tham gia đánh bạc nên đã trả số tiền trên cho K không lập hồ sơ xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- + 02 (hai) bộ bài tây 52 lá; 40 lá bài tây.
- + Tiền mặt thu giữ là 42.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 26/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Kim Cúc, Dương Thị Mỹ D, Nguyễn Thanh C, Lê Thị T, Nguyễn Thị Thanh T, Đặng Tấn P, Đỗ Thị Thanh P, Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Kim C, Dương Thị Mỹ D, Nguyễn Thanh C, Lê Thị T, Nguyễn Thị Thanh T, Đặng Tấn P, Đỗ Thị Thanh P, Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích V từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 tù.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt các bị cáo Lê Thị Kim Cúc, Dương Thị Mỹ D, Nguyễn Thanh C, Lê Thị T, Nguyễn Thị Thanh T, Đặng Tấn P, Đỗ Thị Thanh P, Nguyễn Thị H ; mỗi bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm.

+ Áp dụng Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Đề nghị phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tây 52 (năm mươi hai) lá; 40 (bốn mươi) lá bài tây.

+ Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc thu được là 13.340.000 (Mười ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng, gồm: Nguyễn Thị Bích V: 7.500.000 đồng, Lê Thị Kim Cúc: 400.000 đồng, Nguyễn Thanh C : 2.800.000 đồng, Đặng Tấn P: 1.500.000 đồng, Nguyễn Thị H: 1.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc D: 340.000 đồng.

+ Tiền bị thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc đề nghị trả lại các bị cáo là: Nguyễn Thị Bích V: 7.000.000 đồng, Đặng Tấn P: 18.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc D: 2.460.000 đồng, Nguyễn Thanh C: 1.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc của mình phù hợp với nội dung Bản cáo trạng Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 đã truy tố, không tự bào chữa, không tranh luận, thể hiện sự ăn năn, hối cải.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 20/6/2019 tại dưới gầm cầu Kênh Tẻ, trước nhà số 675/52/3 Trần Xuân Soạn, khu phố 4, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Thị Bích V, Lê Thị Kim Cúc, Dương Thị Mỹ D, Nguyễn Thanh C, Lê Thị T, Nguyễn Thị Thanh T, Đặng Tấn P, Đỗ Thị Thanh P, Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài bửu 04 lá được thua bằng tiền, với số tiền đánh bạc là 16.740.000 (Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo: Nguyễn Thị Bích V, Lê Thị Kim C, Dương Thị Mỹ D, Nguyễn Thanh C, Lê Thị T, Nguyễn Thị Thanh T, Đặng Tấn P, Đỗ Thị Thanh P, Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321, Điều 17 Bộ Luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo Nguyễn Ngọc D không trực tiếp cầm cái, đặt tụ ăn thua trực tiếp với các con bạc khác, nhưng là người giúp sức đi mua bài và mua nước uống, thức ăn cho người đánh bạc và thu tiền xâu người cầm cái mỗi lượt từ 30.000 đến 50.000 đồng, nên bị cáo Nguyễn Ngọc D vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm của tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321, Điều 17 Bộ Luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Tệ nạn cờ bạc nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu về mặt gia đình. Các bị cáo đều đã thành niên, có đủ trình độ nhận thức, biết rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội, nhưng do tham lam tư lợi cá nhân mà bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật, thực hiện đánh bài được thua bằng tiền, tước đoạt tài sản lẫn nhau. Để đấu tranh phòng và chống tệ nạn cờ bạc, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tài sản của công dân, xét cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[7] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[8] Các bị cáo tham gia đánh bạc phân công người cầm cái thay phiên nhau và ăn thua trực tiếp với người cầm cái nên là đồng phạm, trong đó: Nguyễn Thị Bích V đánh bạc với số tiền là 7.500.000 đồng, Lê Thị T đánh bạc với số tiền là 400.000 đồng, Đỗ Thị Thanh P đánh bạc với số tiền là 800.000 đồng, Lê Thị Kim C đánh bạc với số tiền là 500.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh T đánh bạc với số tiền là 600.000 đồng, Nguyễn Thanh C đánh bạc với số tiền là 2.600.000 đồng, Nguyễn Thị H đánh bạc với số tiền là 1.000.000 đồng, Đặng Tấn P đánh bạc với số tiền là 2.000.000 đồng, Dương Thị Mỹ D đánh bạc với số tiền là 1.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Ngọc D thu tiền xâu của những người đánh bài cầm cái số tiền 340.000 đồng.

[9] Các bị cáo Lê Thị Kim C, Dương Thị Mỹ D, Nguyễn Thanh C, Lê Thị T, Nguyễn Thị Thanh T, Đặng Tấn P, Đỗ Thị Thanh P, Nguyễn Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền của các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, các bị cáo: Nguyễn Thị Bích V, Lê Thị Kim C, Dương Thị Mỹ D, Nguyễn Thanh C, Lê Thị T, Nguyễn Thị Thanh T, Đặng Tấn P, Đỗ Thị Thanh P, Nguyễn Thị H mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[11] các bị cáo: Lê Thị Kim C, Dương Thị Mỹ D, Nguyễn Thanh C, Lê Thị T, Nguyễn Thị Thanh T, Đặng Tấn P, Đỗ Thị Thanh P, Nguyễn Thị H không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt các bị cáo này chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục. Bị cáo Nguyễn Thị H đang bị tạm giam nhưng được hưởng án treo, sẽ được trả tự do tại phiên tòa nếu bị cáo Hương không bị tạm giam về một tội phạm khác theo quy định tại Khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Bị cáo Nguyễn Ngọc D hành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Ngọc D có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Thị Bích V không có nơi cư trú ổn định. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D và bị cáo

Nguyễn Thị Bích V mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đúng quy định pháp luật.

[13] Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Kim Cúc, Dương Thị Mỹ D, Nguyễn Thanh C, Lê Thị T, Nguyễn Thị Thanh T, Đặng Tấn P, Đỗ Thị Thanh P, Nguyễn Thị H còn bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[14] Xử lý vật chứng vụ án: Số tiền mặt thu giữ là 42.000.000 đồng, trong đó tiền dùng đánh bạc thu giữ được 13.340.000 đồng là: Thu của bị cáo Nguyễn Thị Bích V: 14.500.000 đồng (dùng để đánh bạc 7.500.000 đồng); thu của bị cáo Lê Thị Kim C 400.000 đồng dùng để đánh bạc; thu của bị cáo Nguyễn Thanh C : 3.800.000 đồng (dùng để đánh bạc số tiền 2.600.000 đồng); thu của bị cáo Đặng Tấn P: 19.500.000 đồng (dùng để đánh bạc 1.500.000 đồng); thu của bị cáo Nguyễn Thị H 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc; thu của bị cáo Nguyễn Ngọc Dung: 2.800.000 đồng (có 340.000 đồng là tiền xâu đánh bạc).

[15] Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, tiền xâu đánh bạc thì tịch thu sung quỹ Nhà nước vì đây là tiền dùng để phạm tội, tiền thu lợi bất chính; đối với số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho các bị cáo.

[16] 02 (hai) bộ bài tây 52 lá; 40 (bốn mươi) lá bài tây đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[17] Ngọc Văn Khánh có mặt tại hiện trường nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

[18] Cần thiết tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo đang tại ngoại để đảm bảo cho việc thi hành án.

[19] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Kim C, Dương Thị Mỹ D, Nguyễn Thanh C, Lê Thị T, Nguyễn Thị Thanh T, Đặng Tấn P, Đỗ Thị Thanh P, Nguyễn Thị H cùng phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Ngọc D đi chấp hành án.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17, các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:



Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích V 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2020

**3. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17, các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:**

Xử phạt: Các bị cáo Lê Thị Kim C, Dương Thị Mỹ D, Nguyễn Thanh C, Lê Thị T, Nguyễn Thị Thanh T, Đặng Tấn P, Đỗ Thị Thanh P, mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 29/9/2020.

**4. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; các Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự năm 2010**

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 29/9/2020. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo: Lê Thị Kim C, Dương Thị Mỹ D, Nguyễn Thanh C, Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Giao bị cáo Đặng Tấn P cho Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;

Giao bị cáo Đỗ Thị Thanh P cho Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận;

Đề giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, bị cáo nào cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

**5. Áp dụng Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:**

Áp dụng hình phạt bổ sung buộc các bị cáo: Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Ngọc D, Lê Thị Kim C, Dương Thị Mỹ D, Nguyễn Thanh C, Lê Thị

T, Nguyễn Thị Thanh T, Đặng Tấn P, Đỗ Thị Thanh P, Nguyễn Thị H, mỗi bị cáo phải nộp phạt một số tiền để sung quỹ Nhà nước là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

**6.** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc là 13.340.000 (Mười ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Trả lại tiền bị thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc của các bị cáo: Nguyễn Thị Bích V: 7.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thanh C: 1.200.000 đồng; bị cáo Đặng Tấn P: 18.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Ngọc Dung: 2.460.000 đồng

(Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 6628605 ngày 25/11/2019).

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tây 52 lá; 40 (bốn mươi) lá bài tây đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 26 ngày 09/12/2019).

**7.** Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo:

Lê Thị Kim C tại: đường L, khu phố M, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Dương Thị Mỹ D tại: đường S, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thanh C tại: đường L, khu phố M, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lê Thị T tại: đường S, khu phố N, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thị Thanh T tại: đường L, khu phố H, phường Q, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đặng Tấn P tại: đường H, ấp 3, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đỗ Thị Thanh P tại: đường T, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị H tại: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Cho đến khi có Quyết định Thi hành án theo quy định của pháp luật.

**8.** Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã giải thích chế định án treo đối với các bị cáo: Nguyễn Thị Bích V, Lê Thị Kim Cúc, Dương Thị Mỹ D, Nguyễn Thanh C, Lê Thị T, Nguyễn Thị Thanh T, Đặng Tấn P, Đỗ Thị Thanh P, Nguyễn Thị H .

**Nơi nhận:**

- TAND Tp HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp HCM;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Phơ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2020/TB-TA

Quận 7, ngày 19 tháng 11 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ Luật tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 131/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có lỗi đánh máy do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung tại các dòng thứ 12, 13 từ trên xuống trang 09 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích V 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2020 ”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

“Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích V 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2020”

***Nơi nhận:***

- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Phơ**